

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17/2020/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 06 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản của Bộ Công thương;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 66/TTr-SYT ngày 13/3/2020 và Báo cáo Kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật số 301/BC-STP ngày 13/12/2019 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về ban hành Quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

1. Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của UBND tỉnh và Bộ Y tế; quản lý an toàn thực phẩm:

a) Các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, thực phẩm chức năng, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm.

b) Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên có sản phẩm thuộc ngành Y tế quản lý có sản lượng lớn nhất và cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên tự chọn Sở Y tế quản lý.

c) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn do Ủy ban nhân dân (hoặc cơ quan có thẩm quyền) huyện, thành phố cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô từ 200 suất ăn/lần phục vụ trở lên (bao gồm cả các cơ sở trong chợ, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị); bếp ăn tập thể, căng tin phục vụ ăn uống trong: các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất (không giới hạn quy mô) và các doanh nghiệp ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất có quy mô từ 200 suất ăn/lần phục vụ trở lên; các cơ quan, đơn vị sự nghiệp; bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện hạng 1 trở lên và cơ sở dịch vụ ăn uống trong khách sạn ba sao trở lên.

đ) Sở Y tế giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) thực hiện:

- Tổ chức cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế.

- Tổ chức tiếp nhận, quản lý hồ sơ bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế theo Điều 4, Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý theo phân cấp.

- Tổ chức tiếp nhận, quản lý hồ sơ, cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn

đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi theo Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo và cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo cho các tổ chức, cá nhân có sản phẩm quảng cáo đã được Chi cục ATVSTP cấp giấy tiếp nhận bản đăng ký công bố sản phẩm theo Điều 27 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP”.

2. Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

1. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của UBND tỉnh và Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Dự thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

3. Quản lý an toàn thực phẩm:

a) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý có đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp.

b) Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý từ hai Sở trở lên, trong đó sản lượng sản phẩm lớn nhất thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Chợ đầu mối, đấu giá nông sản trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức quản lý cơ sở, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, xác nhận bản cam kết an toàn thực phẩm đối với các cơ sở quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Giao Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản tổ chức tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý .

6. Thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại khoản 3 Điều này.

7. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

8. Tổ chức thực hiện chương trình giám sát an toàn thực phẩm, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được phân công quản lý.

9. Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với một số sản phẩm đặc thù của tỉnh thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp quản lý chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

10. Quy định phân công các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo phân công, phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Định kỳ, đột xuất báo cáo Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp, báo cáo theo qui định.”

3. Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“1. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của UBND tỉnh và Bộ Công thương tại Thông tư số 43/2018/TT- BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản của Bộ Công thương; quản lý an toàn thực phẩm:

- Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên có sản phẩm thuộc ngành Công thương quản lý có sản lượng lớn nhất, cơ sở không thực hiện công đoạn sản xuất nhưng kinh doanh hỗn hợp nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên tự chọn ngành Công thương quản lý.

- Các cơ sở trong trung tâm thương mại, siêu thị (trừ các cơ sở do ngành Y tế quản lý), cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối thực phẩm theo phân cấp của Bộ Công thương.

2. Tổ chức quản lý cơ sở, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Công thương và tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công thương.”

4. Khoản 4 Điều 6 được sửa đổi như sau:

Quản lý an toàn thực phẩm đối với: cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận kinh tế trang trại do UBND cấp huyện cấp (bao gồm cả các cơ sở trong chợ gồm cả chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị, trừ hợp tác xã sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công thương do Sở Công thương quản lý); Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn do Ủy ban nhân dân (hoặc cơ quan có thẩm quyền) huyện, thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô dưới 200 suất ăn/lần phục vụ; bếp ăn tập thể, căng tin phục vụ ăn uống trong các doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất có quy mô dưới 200 suất ăn/lần phục vụ; bếp ăn tập thể, căng tin phục vụ ăn uống trong các cơ sở giáo dục công lập, tư thục, các tổ chức khác, bệnh viện hạng hai trở xuống và cơ sở dịch vụ ăn uống trong khách sạn hai sao trở xuống trên địa bàn.

5. Khoản 5 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Tổ chức tiếp nhận, quản lý hồ sơ, cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, tổ chức ký cam kết về an toàn thực phẩm:

a) Cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý tại Khoản 4 Điều này đối với những cơ sở thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của Chính phủ và các Bộ quản lý chuyên ngành.

b) Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cấp huyện cấp có quy mô kinh doanh dưới 200 suất ăn/một lần phục vụ (bao gồm cả các cơ sở trong chợ gồm cả chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị).

c) Tổ chức xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức, cá nhân được UBND tỉnh phân cấp quản lý trên địa bàn theo quy định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn.

đ) Tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc diện không phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo phân cấp của Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn.”

6. Khoản 4 Điều 7 được sửa đổi như sau:

“4. Quản lý an toàn thực phẩm đối với: cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ; cơ sở sơ chế nhỏ lẻ; kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và bếp ăn tập thể không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trừ bếp ăn tập thể, căng tin phục vụ ăn uống), thức ăn đường phố, chợ dân sinh và tụ điểm kinh doanh trên địa bàn.

7. Khoản 6 Điều 7 được sửa đổi như sau:

“6. Tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp của Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn .”

Điều 2. Quy định về thực hiện thủ tục hành chính

1. Sở Y tế giao Chi cục ATVSTP thực hiện giải quyết 04 thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm:

- Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

- Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

- Xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

- Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.

2. UBND cấp huyện chỉ định cơ quan, đơn vị thực hiện giải quyết 01 thủ tục hành chính “Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện”.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương chỉ định các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và UBND tỉnh.

Điều 3. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản đã được thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung đó. Những vấn đề khác không được quy định tại Quyết định này thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2020.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn